

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2024/HSST

Ngày: 16/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Nguyễn Khánh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Triệu

2. Ông Ngô Minh Thi

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nhũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Anh D, sinh ngày 06/02/2001 tại An Giang; Nơi cư trú: khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc C (còn sống) và bà Đỗ Thị Kim Y (chết); A, chị, em ruột: không; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: chưa; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Bà **Châu Tý P**, sinh năm 1973

Nơi cư trú: khu vực Rạch S, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Minh T, sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi cư trú: H N, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà **Châu Thị Út K**, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Khu V, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Minh H, sinh năm 1976 (có mặt)

Nơi cư trú: Số D, N, phường V, thành phố R, Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Quốc H1**, sinh năm 1958 (có mặt)

Nơi cư trú: A H, phường M, thành phố L, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 9 giờ, ngày 15/4/2024 Phạm Anh D điều khiển xe ô tô biển số 67A - 055.66 chở bà Nguyễn Thị Kim C1 đi từ tỉnh An Giang đến sân bay C. Đến khoảng 10 giờ 03 phút, ngày 15/4/2024 D điều khiển xe di chuyển trên đường T, đoạn Km 22+500 thuộc khu vực H, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ với tốc độ 50 km đến 56 km/h; lúc này Duy cảm T1 trong người không khỏe nhưng sợ bà C1 không kịp giờ chuyến bay nên D tiếp tục điều khiển xe đi được khoảng 01 km thì bất ngờ xe ô tô do D điều khiển lấn sang làn đường bên trái và va chạm với xe mô tô biển số 65D1 - 247.68 do bà Châu Tý P điều khiển chở em ruột tên Châu Thị Út K ngồi phía sau di chuyển trên làn đường dành cho xe mô tô theo hướng từ quận Ô đến quận T, thành phố Cần Thơ. Sau khi va chạm thì bà Châu Tý P và Châu Thị Út K cùng với xe ô tô biển số 67A - 055.66 và xe mô tô biển số 65D1 - 247.68 văng xuống lề đường bên trái theo hướng điều khiển xe di chuyển của D. Hậu quả làm hai xe bị hư hỏng, bà Châu Tý P và Châu Thị Út K bị thương nặng và được người dân đưa đến bệnh viện cấp cứu.

Tang vật tạm giữ: 01 xe ô tô mang biển số 67A - 055.66, số máy: 492030620094, số khung: 4FX1GV001743, nhãn hiệu MERCEDES - BENZ, số loại C250, đã qua sử dụng và hư hỏng do va chạm giao thông; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0631722 đối với xe ô tô biển số 67A - 055.66; 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 890192005361 mang tên Phạm Anh D; 01 xe mô tô biển số 65D1 - 247.68, số máy: MVJ3CD001829, số khung 12YMF001829, nhãn hiệu SYM, số loại Attila đã qua sử dụng do va chạm giao thông; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 006940 đối với xe mô tô biển số 65D1 - 247.68; 01 đoạn video có độ dài 1 phút 6 giây ghi lại cảnh sau tai nạn giao thông; 01 đoạn video có độ dài 54 giây được chứa trong 01 đĩa DVD ghi nhận lại vụ va chạm giao thông giữa xe ô tô

biển số 67A - 055.66 với xe mô tô biển số 65D1 - 247.68 vào ngày 15/4/2024 tại đoạn Km 22+500 Quốc lộ I khu vực H, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Tại kết luận giám định số 312/KLTTCT-TTPYCT ngày 26/6/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế thành phố C kết luận đối với Châu Tý P:

1. Các kết quả chính:

- Xuất huyết dưới nhện không còn hình ảnh trên phim CT-Scan sọ não.
- Gãy xẹp thân đốt sống L2
- Gãy 1/3 giữa xương đùi phải
- Gãy xương chậu trái, sẹo $\frac{1}{4}$ dưới ngoài mông trái.
- Sẹo phẫu thuật vùng gai chậu trái, mông trái, đùi phải.

2. Kết luận: căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Châu Tý P tại thời điểm hiện tại là 78%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

Căn cứ kết luận giám định số 467/KLTTCT-TTPYCT ngày 20/9/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế thành phố C kết luận đối với Châu Thị Út K:

1. Các kết quả chính:

Chấn thương vùng đầu - mặt gây chảy máu mũi đã được điều trị. Hiện tại chấn thương vùng đầu - mặt đã lành, không còn vết tích trên da.

Chấn thương vùng ngực hai bên gây gãy mỏm ngang D1 phải, gãy cung trước xương sườn II bên phải, gãy xương bả vai trái; gãy các xương sườn II, III, IV, V, VI, VII và VIII bên trái đã được điều trị. Hiện tại các vị trí chấn thương đã lành, không còn vết tích trên da; các vị trí gãy xương đang can.

Chấn thương gây sưng nề cẳng chân trái, gãy phức tạp hai xương cẳng chân trái đã được điều trị phẫu thuật kết hợp hợp xương chày trái và nội khoa. Hiện tại vùng cẳng chân trái hết sưng nề, các vết phẫu thuật đã lành sẹo, các vị trí gãy xương đang can, còn dụng cụ kết hợp xương chày trái, cẳng chân trái ngắn 01cm so với cẳng chân phải.

2. Kết luận: căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Châu Thị Út K tại thời điểm giám định là 49%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

Nguyên nhân dẫn đến va chạm giao thông làm bà Châu Tý P và bà Châu Thị Út K bị thương là do Phạm Anh D điều khiển xe ô tô không đi đúng làn đường, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện ủy quyền của bà Châu Tý P và Châu Thị Út K yêu cầu Phạm Anh D bồi thường tổng số tiền 1.560.000.000đồng, bao gồm chi phí sửa chữa xe, tiền bồi thường về tổn hại sức khỏe và tinh thần, trong đó bà Châu Tý P yêu cầu bồi thường 1.210.000.000đồng, bà Châu Thị Út K yêu cầu bồi thường 350.000.000đồng, nhưng Phạm Anh D chỉ thống nhất bồi thường tổng số tiền là 250.000.000đồng, tính đến thời điểm hiện tại D chưa bồi thường.

Đối với xe ô tô biển số 67A - 055.66 ông Trần Quốc H1 không yêu cầu định giá tài sản và không có yêu cầu Phạm Anh D phải bồi thường chi phí sửa xe.

Tại cáo trạng số 99/CT- VKSOM ngày 23/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Phạm Anh D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra và kết quả kiểm tra các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa hôm nay thông qua việc xét hỏi bị cáo đủ cơ sở xác định vào ngày 15/4/2024 Phạm Anh D điều khiển xe ô tô biển số 67A - 055.66 chở bà Nguyễn Thị Kim C1 đi từ tỉnh An Giang đến sân bay C, khi đi đến Km22+500 thuộc khu vực H, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ thì xe ô tô do D điều khiển lấn sang làn đường bên trái và va chạm với xe mô tô biển số 65D1 - 247.68 do bà Châu Tý P điều khiển chở bà Châu Thị Út K ngồi phía sau di chuyển trên làn đường dành cho xe mô tô theo hướng từ quận Ô đến quận T, thành phố Cần Thơ làm bà Châu Tý P bị thương tích với tỷ lệ 78%, bà Châu Thị Út K bị thương tích với tỷ lệ 49%, tổng tỷ lệ thương tích của hai người là 127%. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do lỗi của bị cáo đã điều khiển xe đi không đúng làn đường, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng. Tuy nhiên, xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng ý bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả theo yêu cầu của người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Anh D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Anh D từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho ông Trần Quốc H1 01 xe ô tô mang biển số 67A - 055.66, số máy: 492030620094, số khung: 4FX1GV001743, nhãn hiệu MERCEDES - BENZ, số loại C250, đã qua sử dụng và hư hỏng do va chạm giao thông; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0631722 đối với xe ô tô biển số 67A - 055.66;

Trả lại cho Phạm Anh D 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 890192005361 mang tên Phạm Anh D;

Trả lại cho bà Châu Tý P 01 xe mô tô biển số 65D1 - 247.68, số máy: MVJ3CD001829, số khung 12YMF001829, nhãn hiệu SYM, số loại Attila đã qua sử dụng do va chạm giao thông; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 006940 đối với xe mô tô biển số 65D1 - 247.68;

Tịch thu lưu hồ sơ 01 đoạn video có độ dài 1 phút 6 giây ghi lại cảnh sau tai nạn giao thông; 01 đoạn video có độ dài 54 giây được chứa trong 01 đĩa DVD ghi nhận lại vụ va chạm giao thông giữa xe ô tô biển số 67A - 055.66 với xe mô tô biển số 65D1 - 247.68 vào ngày 15/4/2024.

Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị cáo đã đồng ý bồi thường người bị hại tổng số tiền 1.401.692.050đồng; ông H1 đồng ý hỗ trợ 150.000.000đồng, đây là sự tự nguyện của các bên, không trái với quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ông Lý Minh T - đại diện theo ủy quyền của người bị hại bà Châu Tý P trình bày: yêu cầu Phạm Anh D và chủ xe là ông Trần Quốc H1 bồi thường thiệt hại cho bà P tổng cộng là 1.123.320.840đồng (*Một tỷ một trăm hai mươi ba triệu ba trăm hai mươi nghìn tám trăm bốn mươi đồng*); bồi thường thiệt hại tài sản (sửa xe mô tô) là 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*).

Bà Châu Tý P trình bày: bà yêu cầu ông Trần Quốc H1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị em bà cùng với Phạm Anh D, bởi vì ông là chủ sở hữu chiếc xe gây tai nạn, xe này ông H1 kinh doanh có sinh lợi, từ lúc sự việc xảy ra gia đình bà rất khó khăn trong việc lo chi phí điều trị thương tích.

Ông Châu Minh H - đại diện của người bị hại bà Châu Thị Út K yêu cầu Phạm Anh D và chủ xe là ông Trần Quốc H1 bồi thường số tiền 268.371.210đồng (*Hai trăm sáu mươi tám triệu ba trăm bảy mươi một nghìn hai trăm mười đồng*).

Ông Trần Quốc H1 trình bày: ông thuê Phạm Anh D chở bà Nguyễn Thị Kim C1 từ An Giang đến sân bay C với giá 500.000đồng, xe của ông chỉ sử dụng trong gia đình, không có kinh doanh dịch vụ vận tải; ông giao xe ô tô biển số 67A - 055.66 cho D điều khiển vì ông biết D có giấy phép lái xe theo quy định nên ông không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các người bị hại bởi vì ông không

có lỗi trong vụ án này. Tuy nhiên, do hoàn cảnh của bị cáo D rất khó khăn nên ông đồng ý hỗ trợ cho các người bị hại số tiền 150.000.000đồng. Ông yêu cầu được nhận lại xe ô tô để sửa chữa, không yêu cầu Phạm Anh D bồi thường chi phí sửa chữa xe.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, điều khiển xe không đúng làn đường quy định dẫn đến tai nạn làm cho bà P và bà K bị thương tích tổng cộng 127%; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả đối với gia đình của người bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện tại bị cáo không còn người thân thích, mẹ mất khi bị cáo mới 4 tuổi, cha bỏ đi, từ nhỏ bị cáo sống cùng với bà ngoại nhưng bà ngoại cũng đã mất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng: lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 15/4/2024, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra nên đủ cơ sở xác định Phạm Anh D là người trực tiếp điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 67A-055.66 đi không đúng làn đường khi tham gia giao thông dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 65D1-247.68 do bà Châu Tý P điều khiển chở em ruột tên Châu Thị Út K ngồi phía sau di chuyển trên làn đường dành cho xe mô tô theo hướng từ quận Ô đến quận T, thành phố Cần Thơ, làm cho bà Châu T2 P bị thương tích với tỷ lệ 78%, bà Châu Thị Út K bị thương tích với tỷ lệ 49%, tổng tỷ lệ thương tích của hai người là 127%.

[2.1] Tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ có quy định: “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”. Phạm Anh D điều khiển xe ô tô lấn sang làn đường bên trái và va chạm với người bị hại làm

cho bà P và bà K bị thương nặng, tổng tỷ lệ thương tích của hai người là 127%. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, vì thế cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xe ô tô là loại phương tiện giao thông thuộc nguồn nguy hiểm cao độ, bất cứ người nào điều khiển phải tuân thủ theo các quy định về an toàn giao thông. Bởi vì mọi hành vi cẩu thả trong việc điều khiển xe đều có thể gây nguy hiểm và thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản cho người khác, cũng như cho chính bản thân người điều khiển phương tiện giao thông. Tính mạng và sức khỏe của con người là thiêng liêng được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm dù cố ý hay vô ý đều bị pháp luật nghiêm khắc trừng trị. Nhà nước ta có những chính sách phù hợp nhằm giảm bớt tai nạn giao thông, cũng như thông qua các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân được biết để thực hiện đúng. Bản thân bị cáo điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường nhưng đã không đi đúng làn đường quy định, không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với người bị hại, làm cho hai người bị thương tích nặng, tổng tỷ lệ thương tích là 127%. Điều này cho thấy bị cáo xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, cũng như của chính bản thân bị cáo. Hành vi mà bị cáo gây ra tuy là vô ý nhưng đã gây thiệt hại đến sức khỏe của bà P và bà K, do đó cần phải có hình phạt thích đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã nhận thấy sai trái, ăn năn hối cải, đồng ý bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo có nhận thân tốt, phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo khó khăn, mẹ mất sớm, cha bỏ đi, bị cáo sống một mình không có người thân. Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng để lao động tạo thu nhập bồi thường thiệt hại cho các người bị hại, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

[5] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 xe ô tô mang biển số 67A-055.66, số máy: 492030620094, số khung: 4FX1GV001743, nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số loại C250 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0631722 đối với xe ô tô biển số 67A-055.66 là tài sản của ông Trần Quốc H1 nên trả lại cho H1 là phù hợp.

01 giấy phép lái xe hạng B2, số 890192005361 mang tên Phạm Anh D nên trả lại cho Phạm Anh D;

01 xe mô tô biển số 65D1-247.68, số máy: MVJ3CD001829, số khung 12YMFD001829, nhãn hiệu SYM, số loại Attila và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 006940 đối với xe mô tô biển số 65D1-247.68 do bà P là chủ sở hữu nên trả lại cho bà Châu Tý P.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 584; Điều 590; Điều 601 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để xem xét yêu cầu bồi thường của người bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí khám chữa bệnh và chi phí sửa xe cho bà Châu Tý P và Châu Thị Út K theo yêu cầu của các người bị hại tổng cộng là 1.401.692.050 đồng (*Một tỷ bốn trăm lẻ một triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn, không trăm năm mươi đồng*) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Xét lời trình bày của ông Trần Quốc H1, Hội đồng xét xử thấy rằng theo Điều 2 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao có quy định: *“Tài sản gây thiệt hại thì chủ sở hữu, người chiếm hữu tài sản phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại,....”*

a) *Chủ sở hữu tài sản phải bồi thường thiệt hại do tài sản gây ra....*

b) *Người chiếm hữu mà không phải là chủ sở hữu phải bồi thường thiệt hại nếu đang nắm giữ, chi phối trực tiếp hoặc gián tiếp tài sản như chủ thể có quyền đối với tài sản tại thời điểm gây thiệt hại”*. Ông H1 là chủ sở hữu xe ô tô, đã thuê D lái xe ô tô và trả tiền công cho D, việc sử dụng xe ô tô là do ông H1 quyết định, trong trường hợp này ông H1 là người chiếm hữu, chi phối đối với xe ô tô, do đó ông H1 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho các người bị hại.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, miễn án phí dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Phạm Anh D** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Phạm Anh D 02 (hai) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho ông Trần Quốc H1 01 xe ô tô biển số 67A-055.66, số máy: 492030620094, số khung: 4FX1GV001743, nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, số loại C250, đã qua sử dụng và hư hỏng do va chạm giao thông và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0631722 đối với xe ô tô biển số 67A - 055.66;

Trả lại cho bà Châu T2 P 01 xe mô tô biển số 65D1-247.68, số máy: MVJ3CD001829, số khung 12YMF001829, nhãn hiệu SYM, số loại Attila đã qua sử dụng do va chạm giao thông và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 006940 đối với xe mô tô biển số 65D1 - 247.68;

Trả lại cho Phạm Anh D 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 890192005361 mang tên Phạm Anh D;

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584; Điều 590; Điều 601 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: bị cáo Phạm Anh D và ông Trần Quốc H1 có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Châu Tý P và bà Châu Thị Út K tổng cộng là 1.401.692.050đồng (*Một tỷ bốn trăm lẻ một triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn, không trăm năm mươi đồng*); trong đó bồi thường cho bà Châu Tý P là 1.123.320.840đồng (*Một tỷ một trăm hai mươi ba triệu ba trăm hai mươi nghìn tám trăm bốn mươi đồng*) và bồi thường chi phí sửa xe là 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*); bồi thường cho bà Châu Thị Út K là 268.371.210đồng (*Hai trăm sáu mươi tám triệu ba trăm bảy mươi một nghìn hai trăm mười đồng*), có khấu trừ số tiền Phạm Anh D đã nộp 20.000.000đồng (*Hai*

mười triệu đồng) theo biên lai thu số 0000507 ngày 27/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo; ông H1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ô Môn;
- Chi cục THA dân sự quận Ô Môn;
- NTG- CA quận Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Sở tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Nguyễn Khánh Xuân